

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Liễu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý,

2. Bà Võ Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 401/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Đình T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 4, Phước Toàn T, phường Phước H, Nha T.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Hồ Thị Liễu T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 4, Phước Toàn T, phường Phước H, Nha T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21/02/2022, các bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn – ông Nguyễn Đình T trình bày:* Ông và bà Hồ Thị Liễu T tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Phước H, Nha T vào năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn không thể giải quyết được, hay xảy ra kinh cãi, vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

** Theo đơn xin giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt ngày 20/7/2022, bị đơn – bà Hồ Thị Liễu T trình bày:* Bà và ông Nguyễn Đình T tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Phước H, Nha T vào năm 2017. Quá trình chung sống

vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra nên bà T bỏ về quê làm ăn, thỉnh thoảng có về Nha T thăm hỏi gia đình. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà Tiên đồng ý.

Về con chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Liễu T đều xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 21/7/2017 và Nguyễn Ngọc Nhã V, sinh ngày 14/02/2019. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T cũng đồng ý giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Liễu T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến việc ông T xin ly hôn. Xét việc ly hôn của ông T là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Liễu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước H, Nha T vào năm 2017 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 11, cấp ngày 09/02/2017). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của ông T và đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Đình T yêu cầu ly hôn vì trong quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn không thể giải quyết được, hay xảy ra kinh cãi, vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm không còn. Bà T cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân như lời trình bày của ông T. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng ông T bà T trên thực tế đã sống ly thân từ nhiều năm nên vợ chồng không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Liễu T đều xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 21/7/2017 và Nguyễn Ngọc Nhã V, sinh ngày 14/02/2019. Hiện tại hai con chung đang ở với bà T nên ông T tự nguyện giao hai con chung cho bà Hồ Thị Liễu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, bà T cũng có nguyện vọng được

nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà Hồ Thị Liễu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

** Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định:* Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao con chung cho bà Hồ Thị Liễu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Đình T được ly hôn bà Hồ Thị Liễu T.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 21/7/2017 và Nguyễn Ngọc Nhã V, sinh ngày 14/02/2019 cho bà Hồ Thị Liễu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T và ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001418 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- UBND phường Phước H, Nha T (GCNKH số 11, ngày 09/02/2017);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Liễu